

## **5. Thủ tục phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét, quyết định việc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận có ngày hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, Phòng Nội vụ xem xét, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Nội vụ có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Căn cứ vào phiếu hẹn trả kết quả, tổ chức đến nhận Quyết định phê chuẩn/từ chối kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhận kết quả tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, xã, thị trấn;

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn;

+ Biên bản biểu quyết hoặc kiểm phiếu kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn;

+ Quyết định hoặc văn bản thông báo ý kiến về nhân sự của Ban Thường vụ đảng ủy cấp huyện;

+ Đơn từ chức của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ thì có thể từ chức.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

+ Vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ thì có thể từ chức.

+ Được cơ quan có thẩm quyền bố trí công việc khác mà không thuộc diện điều động theo quy định.

+ Được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ chế độ hưu trí, thôi việc;

+ Không được tin nhiệm theo quy định.

- Bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

+ Bị kết tội bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án;

+ Có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao mà chưa đến mức kỷ luật cách chức nhưng cần phải bãi nhiệm.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016);

+ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016).